VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

QUỐC HỘI

QUỐC HỘI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghị quyết số: 226/2025/QH15

NGHỊ QUYẾT
Về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

QUYẾT NGHỊ:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng (sau đây gọi là Thành phố) về quản lý đầu tư; quản lý tài chính, ngân sách nhà nước; quản lý quy hoạch, đô thị, tài nguyên và môi trường; quản lý khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức, chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng, nhà quản lý, người lao động có trình độ cao; thành lập và hoạt động của Khu thương mại tự do Thành phố (sau đây gọi là Khu TMTD).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội và tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị quyết này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo* là doanh nghiệp được thành lập để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh.

2. *Doanh nghiệp đổi mới sáng tạo* là doanh nghiệp thực hiện cải tiến sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh, quy trình quản lý trên cơ sở đổi mới công nghệ, sáng tạo tri thức nhằm nâng cao hiệu suất, giá trị gia tăng, hiệu quả kinh tế – xã hội và chất lượng cuộc sống.

3. *Dự án đổi mới sáng tạo* là dự án tạo ra sản phẩm mới, dịch vụ mới, quy trình mới hoặc cải tiến sản phẩm, dịch vụ, quy trình đã có vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh để tạo ra giá trị gia tăng và mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội.

4. *Không gian đổi mới sáng tạo, khu làm việc chung* là khu vực cung cấp không gian làm việc tập trung, không gian trưng bày sản phẩm, cung cấp các tiện ích để hỗ trợ, liên kết các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

5. *Tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ* là cơ sở vật chất - kỹ thuật của tổ chức khoa học và công nghệ; hệ thống chuẩn đo lường, phòng thí nghiệm trọng điểm; khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, cơ sở ươm tạo công nghệ, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ; hạ tầng thông tin, thống kê khoa học và công nghệ.

6. *Cơ sở ươm tạo dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo* (sau đây gọi là cơ sở ươm tạo) là cơ sở cung cấp các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, nguồn lực và dịch vụ cần thiết cho các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hoàn thiện ý tưởng kinh doanh, phát triển doanh nghiệp trong giai đoạn mới thành lập.

7. *Trung tâm logistics* là loại hình kết cấu hạ tầng đồng bộ, nơi thực hiện các hoạt động liên quan đến vận tải, dịch vụ logistics và phân phối hàng hóa, bao gồm các dịch vụ nhận hàng, vận chuyển, lưu kho, lưu bãi, làm thủ tục hải quan , tư vấn khách hàng, đóng gói bao bì, ghi ký mã hiệu, giao hàng và các thủ tục, dịch vụ khác có liên quan đến hàng hóa.

Trung tâm logistics được kết nối với các phương thức vận tải khác như đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy nội địa, đường hàng không nhằm thực hiện các hoạt động liên quan đến vận tải, dịch vụ logistics và phân phối hàng hóa.

8. *Thử nghiệm có kiểm soát* là việc thử nghiệm công nghệ, sản phẩm, dịch vụ hoặc mô hình kinh doanh mới có tính đổi mới sáng tạo trong điều kiện thực tế với phạm vi được giới hạn dưới sự kiểm soát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong một số lĩnh vực mà pháp luật chưa quy định, chưa cho phép thực hiện hoặc

quy định của pháp luật hiện hành không phù hợp với đặc điểm, tính năng mới của công nghệ, sản phẩm, dịch vụ hoặc mô hình kinh doanh được đề xuất thử nghiệm nhằm khuyến khích hoạt động đổi mới sáng tạo và làm cơ sở đánh giá, hoàn thiện trước khi đưa vào ứng dụng chính thức.

9. *Ký hiệu thị thực, ký hiệu thẻ tạm trú cấp cho người nước ngoài:*

a) UĐ1 - Cấp cho người nước ngoài là chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng, nhà quản lý, người lao động có trình độ cao làm việc tại doanh nghiệp có trụ sở chính trong Khu TMTD;

b) UĐ2 - Cấp cho vợ hoặc chồng, con dưới 18 tuổi của người nước ngoài là chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng, nhà quản lý, người lao động có trình độ cao làm việc tại doanh nghiệp có trụ sở chính trong Khu TMTD.

Chương II

THÍ ĐIỂM MỘT SỐ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Điều 4. Về quản lý đầu tư

1. Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng bến cảng, khu bến cảng có quy mô vốn đầu tư từ 2.300 tỷ đồng trở lên thuộc cảng biển Hải Phòng; chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng bến cảng, khu bến cảng thuộc cảng biển Hải Phòng đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án quy định tại khoản này được thực hiện theo trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư áp dụng đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về đầu tư.

2. Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức quản lý, bảo trì các tuyến đường thủy nội địa quốc gia trên địa bàn Thành phố; tổ chức quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia trên địa bàn Thành phố.

Ngân sách Thành phố được hưởng 100% số thu phí, lệ phí từ tuyến đường thủy nội địa trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia và từ quản lý hoạt động cảng, bến thủy nội địa trên địa bàn Thành phố. Thành phố được sử dụng nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện việc đầu tư, bảo trì

tuyến đường thủy nội địa, cảng, bến thủy nội địa trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước

1. Thành phố được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ vay về cho Thành phố vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 120% số thu ngân sách Thành phố được hưởng theo phân cấp. Tổng mức vay và bội chi ngân sách Thành phố hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Hằng năm, ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách Thành phố 70% số tăng thu ngân sách trung ương từ hoạt động xuất, nhập khẩu (không bao gồm thuế giá trị gia tăng) so với dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao để thực hiện đầu tư các dự án, công trình kết cấu hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp, Khu TMTD và kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của đảo Bạch Long Vĩ nhưng không vượt quá tổng số tăng thu ngân sách trung ương trên địa bàn so với thực hiện thu năm trước và ngân sách trung ương không hụt thu.

3. Chính sách phí, lệ phí trên địa bàn Thành phố được quy định như sau:

a) Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định áp dụng phí, lệ phí chưa được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí; điều chỉnh mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các loại phí, lệ phí được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí, trừ án phí, lệ phí Tòa án và các loại phí, lệ phí thuộc nguồn thu ngân sách trung ương hưởng 100%;

b) Ngân sách Thành phố được hưởng 100% số thu tăng thêm từ các khoản thu do việc điều chỉnh chính sách phí, lệ phí quy định tại điểm a khoản này để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, các nhiệm vụ chi khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách Thành phố; các khoản thu này không tính vào số thu cân đối ngân sách địa phương và không dùng để thực hiện chính sách cải cách tiền lương;

c) Việc thí điểm thực hiện chính sách phí, lệ phí trên địa bàn Thành phố quy định tại điểm a khoản này bảo đảm có lộ trình, công khai, minh bạch, phù hợp với khả năng và yêu cầu phát triển của Thành phố.

4. Việc thí điểm cơ chế tài chính thực hiện biện pháp giảm phát thải khí nhà kính theo các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon được quy định như sau:

a) Tín chỉ các-bon hình thành từ các chương trình, dự án theo các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon đầu tư từ nguồn vốn của ngân sách Thành phố được giao dịch với các nhà đầu tư trong nước, nước ngoài. Ủy ban nhân dân Thành phố phối hợp với các Bộ: Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng,

Tài chính xác định tỷ lệ đóng góp về lượng giảm phát thải, hấp thụ khí nhà kính trên địa bàn Thành phố cho mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính của quốc gia trước khi giao dịch tín chỉ các-bon;

b) Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành trình tự, thủ tục đầu tư và quyết định việc lựa chọn nhà đầu tư. Nguồn thu từ giao dịch tín chỉ các-bon là nguồn thu ngân sách Thành phố được hưởng 100%; các khoản thu này không tính vào số thu cân đối ngân sách địa phương;

c) Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định việc sử dụng nguồn thu từ giao dịch tín chỉ các-bon cho các chương trình, dự án ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn trên địa bàn Thành phố.

Điều 6. Về quản lý quy hoạch, đô thị, tài nguyên và môi trường

1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn Thành phố được thực hiện như sau:

a) Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết được lập đồng thời với việc lập đồ án quy hoạch chi tiết;

b) Thực hiện đồng thời việc lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đối với nhiệm vụ lập quy hoạch và lấy ý kiến cộng đồng dân cư có liên quan đối với đồ án quy hoạch chi tiết;

c) Việc thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết được thực hiện trước, làm cơ sở thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết.

2. Ủy ban nhân dân Thành phố được bán nhà chung cư thuộc tài sản công do Thành phố xây dựng từ ngân sách nhà nước hoặc theo hình thức hợp đồng BT hình thành từ sau ngày 31 tháng 12 năm 1994 đến trước ngày 01 tháng 01 năm 2025. Việc bán nhà chung cư được thực hiện như sau:

a) Đối tượng được quyền mua nhà là các hộ dân đã ký kết hợp đồng thuê nhà chung cư đó lần đầu với cơ quan nhà nước trước ngày 01 tháng 01 năm 2025 hoặc các hộ dân thuộc diện di dời các chung cư cũ, phải di dời do giải phóng mặt bằng;

b) Trình tự, thủ tục bán nhà chung cư thực hiện theo trình tự, thủ tục bán nhà ở cũ thuộc tài sản công theo quy định của pháp luật về nhà ở;

c) Ủy ban nhân dân Thành phố quy định giá bán nhà chung cư (bao gồm chi phí để thu hồi vốn đầu tư xây dựng và giá trị quyền sử dụng đất) cho các đối tượng quy định điểm a khoản này bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, không để thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

3. Trình tự, thủ tục thực hiện thu hồi đất đối với các dự án khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung có quy mô trên 100 ha; cụm công nghiệp, dự án đầu tư trong khu kinh tế, trung tâm logistics có quy mô trên

50 ha; dịch vụ logistics có quy mô đến 50 ha; dự án đầu tư trong Khu TMTD; dự án mà công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được tách thành dự án độc lập theo quy định pháp luật về đầu tư công được thực hiện như sau:

a) Căn cứ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành danh mục các dự án tổ chức thực hiện trước việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất và thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản này;

b) Căn cứ danh mục dự án quy định tại điểm a khoản này, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai ban hành thông báo tổ chức thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất.

Thông báo tổ chức thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất được gửi đến người sử dụng đất và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư;

c) Trên cơ sở thông báo tại điểm b khoản này, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật về đất đai được phép triển khai việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất trước khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành thông báo thu hồi đất.

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng triển khai thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất.

Người sử dụng đất có trách nhiệm phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

d) Sau khi lựa chọn được nhà đầu tư thực hiện dự án theo quy định của pháp luật hiện hành, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai ban hành thông báo thu hồi đất và sử dụng kết quả điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất được thực hiện theo quy định tại điểm c khoản này để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Việc lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và quyết định thu hồi đất thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai;

đ) Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định sử dụng ngân sách địa phương thực hiện các nội dung quy định tại điểm c khoản này và ban hành trình tự, thủ tục thực hiện quy định tại khoản này.

4. Ngoài các trường hợp thu hồi đất quy định tại Điều 79 của Luật Đất đai, Thành phố được thu hồi đất để thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong các trường hợp sau đây:

a) Trung tâm logistics phục vụ cảng biển, cảng hàng không, cảng thủy nội địa trên địa bàn Thành phố với quy mô trên 50 ha;

b) Dịch vụ logistics phục vụ cho cảng biển, cảng hàng không, cảng thủy nội địa trên địa bàn Thành phố với quy mô đến 50 ha.

5. Thành phố được cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với dự án quy định tại điểm a khoản 4 Điều này.

6. Nhà đầu tư được Nhà nước cho thuê đất để thực hiện dự án quy định tại điểm a khoản 4 Điều này có quyền và nghĩa vụ như đối với nhà đầu tư được Nhà nước cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về đất đai.

7. Ngoài các trường hợp thu hồi đất quy định tại Điều 79 của Luật Đất đai, Thành phố được thu hồi các thửa đất nhỏ hẹp do tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có quyền sử dụng, nằm xen kẹt trong khu dân cư nhằm tạo quỹ đất đấu giá quyền sử dụng đất vào mục đích phát triển đô thị, thương mại - dịch vụ theo quy định về thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Việc thu hồi phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí sau:

a) Không đủ điều kiện, diện tích tối thiểu để hình thành khu đô thị, khu dân cư nông thôn;

b) Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất hoặc quy hoạch chung, quy hoạch phân khu được phê duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn, quy hoạch chung xã đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

c) Không thuộc khu vực đất thực hiện các dự án, công trình đã được xác định trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, công bố công khai;

d) Không có tranh chấp, khiếu nại, vi phạm hoặc có tranh chấp, khiếu nại, vi phạm nhưng đã có văn bản giải quyết theo quy định của pháp luật;

đ) Hội đồng nhân dân Thành phố quy định tiêu chí cụ thể để xác định thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt theo nguyên tắc bảo đảm lợi ích của người dân, cộng đồng, xã hội.

8. Trình tự, thủ tục thu hồi đất đối với các trường hợp quy định tại khoản 4, khoản 7 Điều này được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này.

9. Ủy ban nhân dân Thành phố được quyết định chuyển mục đích đất trồng lúa nước từ 2 vụ trở xuống có diện tích dưới 500 ha, đất rừng sản xuất có diện tích dưới 1.000 ha phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp cấp quốc gia, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

Trường hợp thu hồi đất thực hiện các dự án đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung có quy mô trên 100 ha; cụm công nghiệp, dự án đầu tư trong Khu TMTD, khu dịch vụ logistics có quy mô trên 50 ha mà vượt chỉ tiêu sử dụng đất quốc gia được phân bổ thì Thành phố cập nhật kết quả chỉ tiêu sử dụng đất vào kỳ phân bổ tiếp theo.

Điều 7. Về quản lý khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo

1. Hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo, vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn Thành phố được áp dụng các ưu đãi về thuế như sau:

a) Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn 05 năm từ thời điểm phát sinh thuế thu nhập phải nộp đối với thu nhập từ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, tổ chức khoa học và công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo và các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phát sinh trên địa bàn Thành phố.

Trường hợp doanh nghiệp thuộc đối tượng áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu thì thực hiện nộp thuế theo quy định tương ứng;

b) Miễn thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp của các cá nhân, tổ chức có khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp, quyền góp vốn vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn Thành phố; thời hạn miễn thuế là 05 năm kể từ thời điểm cá nhân, tổ chức có hoạt động góp vốn vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn Thành phố;

c) Miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời hạn 05 năm đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của chuyên gia, nhà khoa học, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo do thực hiện công việc tại các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, tổ chức khoa học và công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo và các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn Thành phố;

d) Hội đồng nhân dân Thành phố quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục ưu đãi thuế quy định tại các điểm a, b và c khoản này.

2. Ngân sách Thành phố hỗ trợ không hoàn lại cho các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, bao gồm:

a) Chi phí ươm tạo, phát triển dự án đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo bao gồm: chi phí tổ chức hoạt động tuyển chọn dự án; chi phí thuê chuyên gia; tiền công lao động trực tiếp; dịch vụ hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; chi phí sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung;

b) Chi phí cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo bao gồm: hỗ trợ sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, phòng thí nghiệm, phòng thử nghiệm, trung tâm thử nghiệm kiểm định, giám định, khu làm việc chung; tư vấn sở hữu trí tuệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ; hỗ trợ các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm, mô hình mới; tìm kiếm, lựa chọn, giải mã và chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp; đào tạo, huấn luyện chuyên sâu; khai thác thông tin, truyền thông, xúc tiến thương mại, kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo.

3. Việc đầu tư, quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng, trang thiết bị phục vụ phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo được quy định như sau:

a) Hội đồng nhân dân Thành phố được quyết định đầu tư, nâng cấp, mở rộng, phát triển và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ từ nguồn ngân sách Thành phố; được quyết định cho các tổ chức, cá nhân khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các tổ chức, cá nhân hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá để hoạt động;

b) Hội đồng nhân dân Thành phố quy định nội dung, mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, tiêu chí và đối tượng được hỗ trợ. Ủy ban nhân dân Thành phố quy định hình thức, trình tự, thủ tục hỗ trợ quy định tại khoản này;

c) Ủy ban nhân dân Thành phố là cơ quan quản lý nhà nước về tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ; quyết định đơn vị được giao tài sản; phê duyệt đề án quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ.

4. Việc hỗ trợ phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo được quy định như sau:

a) Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định các chương trình, dự án và hỗ trợ chi phí đào tạo, bồi dưỡng cho đối tượng học chuyên ngành vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo; quy định tiêu chí, tiêu chuẩn tuyển dụng và chính sách hỗ trợ về chế độ đãi ngộ về thu nhập, chi phí lưu trú đối với các chuyên gia, nhà khoa học làm việc trên địa bàn Thành phố trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo;

b) Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định đầu tư toàn bộ hoặc góp vốn với nhà đầu tư, doanh nghiệp và tổ chức để xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu, đào tạo, phát triển vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo.

5. Việc thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới được quy định như sau:

a) Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc thử nghiệm có kiểm soát trong thời hạn nhất định đối với các công nghệ cao, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới trong khu công nghiệp, khu kinh tế có hoạt động về công nghệ cao, công nghệ thông tin tập trung, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, không gian đổi mới sáng tạo do ngân sách Thành phố đầu tư;

b) Thời hạn thực hiện thử nghiệm có kiểm soát tối đa là 03 năm và có thể được xem xét gia hạn 01 lần không quá 03 năm;

c) Bộ, cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm cho ý kiến kịp thời đối với các nội dung mà Uỷ ban nhân dân Thành phố có yêu cầu tham vấn;

d) Ủy ban nhân dân Thành phố quy định tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát;

đ) Tổ chức, doanh nghiệp thực hiện thử nghiệm có kiểm soát được phép không áp dụng một số quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, về điều kiện kinh doanh, trình tự, thủ tục cấp phép, bảo đảm điều kiện kinh doanh và các quy định khác không phù hợp với đặc điểm, tính năng mới của công nghệ, sản phẩm, dịch vụ hoặc mô hình kinh doanh được đề xuất thử nghiệm.

Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định phạm vi miễn áp dụng các quy định của pháp luật đối với từng dự án thử nghiệm cụ thể phù hợp với yêu cầu, mục đích thử nghiệm theo đề nghị của Ủy ban nhân dân Thành phố trên cơ sở đánh giá về mức độ rủi ro và khả năng kiểm soát;

e) Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thử nghiệm có kiểm soát, cơ quan hướng dẫn, kiểm soát và người hướng dẫn, kiểm soát được miễn trách nhiệm hành chính, miễn trách nhiệm kỷ luật; được miễn trách nhiệm dân sự trong trường hợp gây ra thiệt hại cho Nhà nước trong quá trình thực hiện thử nghiệm có kiểm soát do nguyên nhân khách quan, mặc dù đã thực hiện đầy đủ quy trình, quy định về thử nghiệm.

Trong trường hợp gây ra thiệt hại cho tổ chức, cá nhân khác thì tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thử nghiệm có trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật và được Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, hỗ trợ một phần kinh phí bồi thường từ ngân sách Thành phố trên cơ sở tính chất, mức độ thiệt hại, khả năng cân đối của ngân sách Thành phố.

Trong trường hợp cơ quan hướng dẫn, kiểm soát và người hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm đã biết về nguy cơ rủi ro đối với quá trình thử nghiệm nhưng không có biện pháp phù hợp để ngăn chặn, hạn chế mức độ thiệt hại xảy ra hoặc tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thử nghiệm đã biết về nguy cơ rủi ro nhưng không kịp thời thông tin, báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền và không tiến hành các biện pháp phù hợp để ngăn chặn, hạn chế mức độ thiệt hại có thể xảy ra thì không được miễn trừ trách nhiệm theo quy định tại điểm này.

6. Doanh nghiệp khoa học và công nghệ thực hiện dự án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ khoa học và công nghệ nhằm tạo ra sản phẩm, hàng hoá từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trên địa bàn Thành phố được hưởng các ưu đãi sau:

a) Miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước;

b) Được Nhà nước cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất;

c) Hội đồng nhân dân Thành phố quy định nội dung, mức, thời gian, tiêu chí và đối tượng được hưởng ưu đãi. Ủy ban nhân dân Thành phố quy định hình thức, trình tự, thủ tục ưu đãi quy định tại khoản này.

7. Doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư mới, dự án đầu tư mở rộng ứng dụng công nghệ cao thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo quy định của pháp luật về công nghệ cao trên địa bàn Thành phố được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong 20 năm, miễn thuế 04 năm và giảm 50% thuế 09 năm tiếp theo đối với thu nhập của doanh nghiệp từ việc thực hiện các dự án quy định tại khoản này.

Việc xác định thời điểm áp dụng thuế suất ưu đãi, thời điểm được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại khoản này thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

8. Quỹ đầu tư mạo hiểm của Thành phố:

a) Thành phố được thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm để đầu tư vốn vào các dự án công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo nhằm hỗ trợ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và thương mại hóa sản phẩm khoa học, công nghệ;

b) Quỹ đầu tư mạo hiểm được bố trí vốn điều lệ từ ngân sách Thành phố, được nhận tài trợ, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Việc quản lý, sử dụng các nguồn vốn của Quỹ đầu tư mạo hiểm được thực hiện theo nguyên tắc thị trường, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí và chấp nhận rủi ro;

c) Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng đề án thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm trình Hội đồng nhân dân Thành phố phê duyệt, trong đó xác định rõ hình thức tổ chức hoạt động của Quỹ; thời gian hoạt động của Quỹ; đối tượng được nhận hỗ trợ; đối tượng được đầu tư vốn; mức hỗ trợ vốn điều lệ từ ngân sách Thành phố; phương thức đầu tư, đối tượng hợp tác, nhận vốn đầu tư; cơ chế tái đầu tư, cơ chế đánh giá, kiểm soát rủi ro, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, phân bổ, sử dụng Quỹ đầu tư mạo hiểm của Thành phố;

d) Hội đồng nhân dân Thành phố phê duyệt đề án, quy định cơ chế tổ chức hoạt động của Quỹ đầu tư mạo hiểm, trách nhiệm kiểm tra, giám sát, báo cáo kết quả thực hiện. Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập, ban hành điều lệ, quy chế đầu tư của Quỹ đầu tư mạo hiểm;

đ) Miễn trách nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sử dụng vốn từ Quỹ đầu tư mạo hiểm để đầu tư vốn vào các dự án công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo nhằm hỗ trợ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và thương mại hóa sản phẩm khoa học, công nghệ trong trường hợp đã thực hiện đầy đủ các quy trình, quy định về đầu tư, không tư lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhưng có thiệt hại do nguyên nhân khách quan.

Điều 8. Về thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức, chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng, nhà quản lý, người lao động có trình độ cao

Thành phố thực hiện cơ chế tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định. Sau khi ngân sách Thành phố bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội do trung ương ban hành trong thời gian thực hiện Nghị quyết này, Hội đồng nhân dân Thành phố được quyết định sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư của ngân sách Thành phố và cho phép ngân sách cấp dưới sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để chi:

1. Thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan chính quyền, Đảng, đoàn thể do Thành phố quản lý theo hiệu quả công việc với mức không quá 0,8 lần mức lương ngạch bậc, chức vụ hoặc mức lương theo vị trí việc làm, chức danh, chức vụ lãnh đạo;

2. Thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng, nhà quản lý, người lao động có trình độ cao làm việc trên địa bàn Thành phố. Mức chi do Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định.

Điều 9. Thành lập Khu Thương mại tự do Thành phố

1. Khu TMTD là khu vực có ranh giới địa lý xác định, được thành lập để thực hiện thí điểm các cơ chế, chính sách đặc thù vượt trội, mang tính đột phá nhằm thu hút đầu tư, tài chính, thương mại, du lịch, dịch vụ chất lượng cao thúc đẩy xuất khẩu, công nghiệp, hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D), thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

2. Khu TMTD được tổ chức thành các khu chức năng, bao gồm: Khu sản xuất, khu cảng và hậu cần cảng, trung tâm logistics, khu thương mại - dịch vụ và các loại hình khu chức năng khác theo quy định của pháp luật. Các khu chức năng trong Khu TMTD đáp ứng điều kiện khu phi thuế quan theo quy định của pháp luật được bảo đảm hoạt động kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan của cơ

quan hải quan và hoạt động quản lý nhà nước theo lĩnh vực tương ứng của các cơ quan có liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Thẩm quyền và trình tự, thủ tục thành lập Khu TMTD được quy định như sau:

a) Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập, mở rộng điều chỉnh ranh giới Khu TMTD gắn với Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải và Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng. Trình tự, thủ tục thành lập, mở rộng, điều chỉnh ranh giới Khu TMTD được thực hiện theo trình tự, thủ tục thành lập, mở rộng, điều chỉnh ranh giới như đối với khu công nghiệp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung Thành phố trong ranh giới Khu TMTD;

c) Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về Khu TMTD theo quy định về quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế. Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu TMTD; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp trong Khu TMTD.

Điều 10. Các cơ chế, chính sách trong Khu Thương mại tự do Thành phố

1. Về đơn giản hóa thủ tục hành chính:

a) Trừ các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận đầu tư của Quốc hội theo quy định của Luật Đầu tư, nhà đầu tư thực hiện các dự án trong Khu TMTD được thực hiện thủ tục đầu tư đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư trong các ngành, nghề, lĩnh vực sau: đầu tư xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D); đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp mạch tích hợp bán dẫn, công nghệ thiết kế, chế tạo linh kiện, vi mạch điện tử tích hợp (IC), điện tử linh hoạt (PE), chip, vật liệu bán dẫn; công nghệ thông tin; công nghệ sinh học; công nghệ vật liệu mới; công nghệ tự động hóa; công nghiệp hỗ trợ cho công nghiệp công nghệ cao; công nghiệp mũi nhọn; hạ tầng năng lượng, hạ tầng số; đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu chức năng, trung tâm hội chợ triển lãm hàng hóa, trung tâm logistics, trung tâm thương mại, cảng cạn, kho hàng hóa và dịch vụ logistics;

b) Nhà đầu tư nước ngoài thành lập tổ chức kinh tế trong Khu TMTD không phải có dự án đầu tư và không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước khi thành lập tổ chức kinh tế. Trường hợp thực hiện dự án đầu tư, nhà đầu tư hoặc tổ chức kinh tế thực hiện thủ tục đăng ký đầu tư theo quy định.

Nhà đầu tư nước ngoài thực hiện trình tự, thủ tục thành lập tổ chức kinh tế như áp dụng đối với nhà đầu tư trong nước theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật khác tương ứng với từng loại hình tổ chức kinh tế. Cơ quan đăng ký kinh doanh hoặc cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật tương ứng với từng loại hình tổ chức kinh tế kiểm tra việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường của ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư;

c) Doanh nghiệp có trụ sở và hoạt động trong các khu chức năng thuộc Khu TMTD được hưởng chế độ ưu tiên theo quy định của pháp luật về hải quan đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu trên địa bàn Thành phố khi đáp ứng các điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên theo quy định của pháp luật về hải quan, thuế, tài chính và pháp luật có liên quan, trừ điều kiện về kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu;

d) Miễn kiểm tra chuyên ngành đối với: hàng hóa đã được chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy, công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy, chứng nhận đã áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến theo tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực theo quy định của bộ quản lý ngành, lĩnh vực; hàng hóa đã có kết quả đánh giá sự phù hợp được thừa nhận theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Quy định tại điểm này không áp dụng trong trường hợp Bộ quản lý ngành, lĩnh vực có cảnh báo về an toàn thực phẩm, lây lan dịch bệnh, gây nguy hại cho sức khỏe, tính mạng con người, gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục, nguy hại cho kinh tế, định hướng bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia hoặc cơ quan có thẩm quyền có văn bản thông báo dừng áp dụng chế độ miễn kiểm tra chuyên ngành;

đ) Miễn thị thực và cấp thẻ tạm trú 10 năm cho người nước ngoài là chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng, nhà quản lý, người lao động có trình độ cao (kí hiệu UĐ1) và các thành viên gia đình (kí hiệu UĐ2) làm việc tại doanh nghiệp có trụ sở chính trong Khu TMTD.

Sau khi có ý kiến của Bộ Công an và các Bộ, ngành có liên quan, Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành quy định tiêu chí đối với người nước ngoài là chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng, nhà quản lý, người lao động có trình độ cao.

2. Trừ các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, Ủy ban nhân dân Thành phố được giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu dự án có sử dụng đất đối với dự án đầu tư trong Khu TMTD quy định tại điểm a khoản 1 Điều này. Ngoài các trường hợp thu hồi đất quy định tại Điều 79 của Luật

Đất đai, Ủy ban nhân dân Thành phố được thực hiện thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư trong Khu TMTD để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định của pháp luật về đất đai.

Nhà đầu tư có dự án đầu tư trong Khu TMTD được Ủy ban nhân dân Thành phố cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu chức năng thuộc Khu TMTD có quyền và nghĩa vụ như đối với nhà đầu tư được Nhà nước cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về đất đai. Ủy ban nhân dân Thành phố quy định khung giá cho thuê cơ sở hạ tầng trong Khu TMTD.

3. Việc sử dụng đất đối với các loại đất trong Khu TMTD được thực hiện trên cơ sở chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia đã được cấp có thẩm quyền phân bổ cho Thành phố. Trường hợp vượt chỉ tiêu sử dụng đất quốc gia được phân bổ thì Thành phố cập nhật vào kỳ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tiếp theo.

4. Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng được thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Cấp các loại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho hàng hóa sản xuất tại Khu TMTD;

b) Cấp, cấp đổi, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đối với các dự án thực hiện trong Khu TMTD không phải lấy ý kiến các cơ quan quản lý;

c) Cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy phép lao động và giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc trong Khu TMTD. Hồ sơ cấp, cấp lại, gia hạn không yêu cầu thông báo tuyển dụng để xác định nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài;

d) Trình tự, thủ tục thực hiện các nội dung quy định tại các điểm a, b và c khoản này được thực hiện theo trình tự, thủ tục thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

5. Về ưu đãi tiền thuê đất, thuê mặt nước và ưu đãi về thuế:

a) Các dự án đầu tư trong Khu TMTD được miễn toàn bộ tiền thuê đất, thuê mặt nước cho cả thời hạn thuê, trừ các dự án xây dựng nhà ở, dự án trên đất thương mại, dịch vụ;

b) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới, dự án đầu tư mở rộng phát sinh tại địa bàn Khu TMTD thuộc ngành, nghề, lĩnh vực quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 của Nghị quyết này được áp dụng mức thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong 30 năm, miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong

09 năm tiếp theo; sau thời hạn ưu đãi được áp dụng thuế suất 15%.

Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới, dự án đầu tư mở rộng phát sinh tại địa bàn Khu TMTD không thuộc ngành, nghề, lĩnh vực quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 của Nghị quyết này được áp dụng mức thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong 15 năm miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo; sau thời hạn ưu đãi được áp dụng thuế suất 15%.

Việc xác định thời điểm áp dụng thuế suất ưu đãi, thời điểm được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại khoản này thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp;

c) Doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ để xác định thu nhập chịu thuế đối với hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) bằng 200% chi phí thực tế của hoạt động này khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Chi phí nghiên cứu và phát triển (R&D) thực tế được xác định theo quy định của pháp luật về kế toán;

d) Giảm 50% thuế thu nhập cá nhân trong 10 năm cho chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng, nhà quản lý, người lao động có trình độ cao có thu nhập từ tiền lương, tiền công phát sinh do thực hiện công việc tại Khu TMTD;

đ) Đối với các khu chức năng thuộc Khu TMTD đáp ứng điều kiện khu phi thuế quan theo quy định của pháp luật:

Hàng hóa, dịch vụ mua bán, trao đổi giữa các khu chức năng, giữa nước ngoài với các khu chức năng, giữa các khu chức năng với khu phi thuế quan hoặc với các khu chức năng thuộc Khu TMTD khác đáp ứng điều kiện khu phi thuế quan được áp dụng chính sách thuế như khu phi thuế quan theo quy định của Luật Thuế xuất khẩu, nhập khẩu, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật Thuế giá trị gia tăng. Quan hệ mua bán, trao đổi hàng hóa, dịch vụ giữa khu chức năng trong Khu TMTD đáp ứng điều kiện khu phi thuế quan với khu vực bên ngoài trừ Khu TMTD khác là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của pháp luật về hải quan, thuế và xuất khẩu, nhập khẩu.

6. Hoạt động đầu tư, kinh doanh khác trong Khu TMTD:

a) Nhà đầu tư nước ngoài được thực hiện hoạt động kinh doanh chuyển khẩu hàng hóa. Trình tự, thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu được thực hiện theo pháp luật về quản lý ngoại thương;

b) Các doanh nghiệp có trụ sở chính và có hoạt động sản xuất, kinh doanh trong Khu TMTD được niêm yết, báo giá, định giá, ghi giá trong hợp đồng bằng ngoại tệ và thanh toán, nhận thanh toán với nhau bằng ngoại tệ chuyển khoản từ việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ trong Khu TMTD.

7. Chi nhánh ngân hàng nước ngoài được mở phòng giao dịch trong Khu TMTD ngoài trụ sở chi nhánh.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ có trách nhiệm sau đây:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết này; chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp với chính quyền địa phương ở Thành phố cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xử lý các vấn đề chưa phân cấp, phân quyền cho Thành phố;

b) Xem xét, ban hành văn bản theo thẩm quyền để quy định các nội dung chưa được quy định hoặc để giải quyết những bất cập phát sinh trong quản lý, phát triển Khu TMTD bảo đảm công khai, minh bạch, đơn giản hóa thủ tục hành chính, mở rộng việc phân cấp, ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; trường hợp vượt thẩm quyền, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định;

c) Sơ kết việc thí điểm thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù áp dụng đối với Thành phố và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2028; tổng kết và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2030. Riêng đối với các cơ chế, chính sách cho Khu TMTD thực hiện sơ kết và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2030; tổng kết và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2035;

d) Ban hành kịp thời các cơ chế, chính sách theo thẩm quyền nhằm sửa đổi, bổ sung các quy định phù hợp để giải quyết những bất cập phát sinh trong thực tiễn quản lý, phát triển Thành phố.

2. Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân Thành phố đề cao trách nhiệm, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định tại Nghị quyết này, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả; không để trục lợi chính sách, thất thoát, lãng phí.

3. Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết này và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

b) Sơ kết, tổng kết việc thực hiện thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù quy định tại Nghị quyết này, báo cáo Chính phủ theo quy định tại khoản 1 Điều này;

c) Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật;

d) Đối với những quy định chưa phù hợp hoặc có nội dung khác chưa được quy định trong luật và Nghị quyết của Quốc hội, để đáp ứng yêu cầu cấp thiết

trong huy động nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội xem xét, quyết định; trong thời gian giữa hai kỳ họp, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Việc xây dựng, ban hành văn bản cụ thể hóa chính sách quy định tại điểm này được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn.

4. Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố và đại biểu Quốc hội, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

2. Thời gian thực hiện thí điểm:

a) Thời gian thực hiện thí điểm các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố là 05 năm; riêng đối với các cơ chế, chính sách quy định tại Điều 9, Điều 10 của Nghị quyết này, thời gian thực hiện thí điểm là 10 năm;

b) Sau khi kết thúc thời gian thực hiện thí điểm, việc thực hiện các cơ chế chính sách, đặc thù phát triển Thành phố quy định tại Chương II của Nghị quyết này được thực hiện như sau:

Các chính sách, dự án và các đối tượng khác đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định thực hiện theo các cơ chế, chính sách quy định tại Nghị quyết này chưa kết thúc thì được tiếp tục triển khai theo các quyết định đã ban hành.

Trường hợp thời gian ưu đãi cho các đối tượng theo quy định tại Nghị quyết này chưa kết thúc thì được tiếp tục thực hiện cho đến khi kết thúc thời gian ưu đãi.

3. Các dự án nằm trong phạm vi ranh giới Khu TMTD đã được chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc được chấp thuận nhà đầu tư, đã được giao đất, cho thuê đất trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành và đang thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh thì tiếp tục thực hiện theo các quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Trường hợp Nghị quyết này quy định ưu đãi đầu tư cao hơn thì nhà đầu tư, tổ chức kinh tế được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của Nghị quyết này cho đến hết thời gian thực hiện dự án.

4. Trường hợp các dự án quy định tại Điều 7, Điều 10 của Nghị quyết này thuộc diện hưởng ưu đãi theo quy định của pháp luật hiện hành với mức cao hơn hoặc được hưởng hình thức ưu đãi khác so với quy định tại Nghị quyết này thì tiếp tục được hưởng ưu đãi đó theo quy định của pháp luật.

5. Các cơ chế, chính sách quy định tại Nghị quyết này được áp dụng cho thành phố Hải Phòng sau khi thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh (thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương hợp nhất thành Thành phố mới có tên là thành phố Hải Phòng).

6. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng theo quy định của Nghị quyết này. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn Nghị quyết này thì việc áp dụng do Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp gần nhất.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 27 tháng 6 năm 2025.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Trần Thanh Mẫn